

Số: 71/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm cụ thể hóa những nội dung liên quan vào kế hoạch công tác năm 2021 của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả Quyết định này; hàng quý, 6 tháng và 01 năm đánh giá việc thực hiện, gửi báo cáo trước ngày 15 tháng cuối quý về Văn phòng Bộ để theo

đổi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa những nội dung liên quan vào kế hoạch công tác năm 2021 của đơn vị và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan Thi hành án dân sự.

3. Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu với Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa các nội dung liên quan vào kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị trong năm 2021 và tổ chức thực hiện Quyết định này.

4. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, kịp thời báo cáo, đề xuất với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để bảo đảm Quyết định được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- P.TTgTTCP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo, phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để tham mưu thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (để tham mưu thực hiện);
- Thường vụ Đảng ủy, Các đoàn thể cơ quan Bộ (để phối hợp);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).





BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 19/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021); Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 (Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021) với phương châm “*Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển*”, Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021, gắn với các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2021, định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2021 đã được xác định tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2021 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020; định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2021.

- Xác định rõ các nhiệm vụ được giao, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tập trung quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XIII, các Kết luận mới đây của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Tham gia nghiên cứu, xây dựng, trình Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII xem xét, ban hành và tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Kịp thời tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp nâng cao kỷ cương, hiệu quả trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với thực thi nghiêm pháp luật. Nâng cao chất lượng tham mưu lập Đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, giải phóng các nguồn lực cho phát triển, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; tích cực tham mưu, giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021; Chương trình xây dựng đề án, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021.

Tổ chức triển khai thi hành kịp thời, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

Tiếp tục chú trọng về chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các VBQPPL quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, chế độ báo cáo, kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn.

2. Kịp thời phát hiện, xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn thông qua công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện công

tác rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và việc xử lý kết quả rà soát VBQPPL đã được thực hiện trong năm 2020.

Tập trung nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Bộ pháp điển để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác quản lý hệ thống pháp luật của cơ quan nhà nước.

3. Đánh giá 03 năm triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022” theo Quyết định số 2464/QĐ-BTP ngày 09/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành xây dựng đề nghị thời gian ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh.

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (thay thế Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017); nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân, tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi trong phát huy tính chủ động, tích cực của người dân trong tìm hiểu và chấp hành pháp luật. Chú trọng phổ biến các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, trình tự, thủ tục, kỹ năng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và thực hiện nghĩa vụ; các văn bản pháp luật mới được ban hành, liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân, xuất phát từ nhu cầu của người dân; tập trung phổ biến pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

trong lĩnh vực này. Tạo sự chuyển biến về chất trong xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc đảm bảo quyền được tiếp cận pháp luật của người dân. Phấn đấu tăng tỷ lệ các vụ việc hòa giải thành, góp phần quan trọng trong việc ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Thực hiện các giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tiếp tục chủ trì thực hiện các giải pháp để cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí kinh doanh pháp luật (B1). Tham mưu cho Chính phủ và trực tiếp thực hiện (khi được ủy quyền) giải pháp cải thiện, góp phần nâng xếp hạng chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9) và chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10); nâng xếp hạng chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm. Triển khai thi hành hiệu quả Nghị định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ sau khi được Chính phủ ban hành. Tiếp tục phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Chính phủ, Quốc hội hoàn thiện pháp luật về phá sản. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế sau khi được ban hành. Tạo chuyển biến cơ bản, bền vững, thực chất công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu THADS được Quốc hội giao năm 2021. Cơ quan THADS thực hiện theo dõi thi hành đối với 100% bản án, quyết định đã có quyết định buộc THAHC của Tòa án. Tập trung giải quyết các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong kê biên, phong tỏa tài khoản, truy tìm tài sản bảo đảm cho công tác thi hành án, nhất là trong các vụ việc kinh tế, tham nhũng.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ THADS. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nhất là trụ sở làm việc, kho vật chứng cho các cơ quan THADS. Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành, phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương trong THADS.

7. Nghiên cứu định hướng xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) trên cơ sở kết quả tổng kết thi hành Luật Công chứng năm 2014; triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và Chi thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Phối hợp tổ chức thành công Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ ba; chỉ đạo chuẩn bị Đại hội đại biểu công chứng viên Việt Nam lần thứ hai.

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động này.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19.

8. Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá khả năng đề xuất xây dựng dự án Luật Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; ưu tiên tập trung nguồn lực xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thống kê; đẩy mạnh việc phân tích số liệu thống kê. Tổ chức điều hành, hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2021 bảo đảm kịp thời theo đúng quy định. Đẩy mạnh thực hiện rà soát, tham mưu sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị. Kịp thời triển khai và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Kịp thời thẩm định các dự thảo điều ước quốc tế; hoàn thiện pháp luật về cấp ý kiến pháp lý; tăng cường nghiên cứu, đề xuất tham gia ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, phù hợp điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam; thực hiện tốt nhiệm vụ chủ trì, đại diện pháp lý

cho Chính phủ trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế; thực thi có hiệu quả các điều ước quốc tế trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về dân sự mà Việt Nam là thành viên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tương trợ tư pháp.

Tiếp tục chủ động, sáng tạo và có giải pháp phù hợp để triển khai hiệu quả các thỏa thuận, chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác đã ký với các đối tác quốc tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp; quản lý hiệu quả các chương trình, dự án, phi dự án do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ quản. Thực hiện tốt thông tin đối ngoại, hỗ trợ tích cực cho công tác đối ngoại, xây dựng hình ảnh và uy tín của Bộ, ngành với các đối tác quốc tế.

9. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp theo các nghị định mới của Chính phủ. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Nghị định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

Triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030 theo chỉ đạo chung của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước (ban hành kèm theo Quyết định số 1917/QĐ-BTP ngày 14/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật; xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp. Hoàn thành việc xây dựng chương trình, giáo trình và tổ chức tuyển sinh, đào tạo đảm bảo chất lượng tại các Trường Cao đẳng Luật thuộc Bộ mới được thành lập.

10. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; trong đó, hoạt động thanh tra chuyên ngành tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, vấn đề gây bức xúc trong đời sống xã hội.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

Phát huy tối đa hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ngành, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025 và năm 2021; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công của Bộ, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đảm bảo kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư; Duy trì và phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tư pháp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và kết nối liên thông trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình đồng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chương trình cải giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021-2025.

11. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục chủ động tham mưu, phối hợp tham mưu cho các cấp, các ngành về khía cạnh pháp lý trong các quyết sách, chỉ đạo phòng, chống dịch, thực hiện “mục tiêu kép”.

12. Đẩy mạnh công tác báo chí, truyền thông về các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Tiếp tục cải tiến về nội dung và hình thức của các ấn phẩm báo chí, xuất bản, chủ động mở thêm các chuyên mục, chuyên trang điện tử; bám sát các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành; phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của bạn đọc. Thực hiện giải pháp để đưa công tác phát hành sách, báo, tạp chí pháp luật ngày càng phát triển bền vững. Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí; nắm bắt thông tin qua phản ánh

của các cá nhân, tổ chức và thông tin phản ánh từ báo chí để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế, THADS; chủ động, kịp thời báo cáo, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở bám sát mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, ngành Tư pháp tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021 tại Phụ lục kèm theo./.



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục:

**NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NĂM 2021 VÀ
NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NĂM 2021 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Chương trình hành động được ban hành theo Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 19/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. NHIỆM VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
I. Công tác xây dựng đề án, văn bản						
1.	Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP)	Tháng 4	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục I.3 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
2.	Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (thay thế Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP)	Tháng 6	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
3.	Quyết định sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013; Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày	Tháng 5	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục VII.167 Phụ lục kèm theo Nghị

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * 04-28-9930 9279 * www.ThuVienPhapLuot.vn

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	20/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg)					quyết số 01/NQ-CP
4.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp	Tháng 5	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
5.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Tháng 6	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
6.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công của ngành Tư pháp	Tháng 6	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
7.	Đề án tuyên truyền, PBGDPL đặc thù cho người khuyết tật	Tháng 9	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục IX.186 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
8.	Nghị định của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành (nếu có đề xuất của các Bộ, ngành)	Tháng 11	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các Bộ, cơ quan ngang bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
9.	Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm	Tháng 11	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các Bộ, cơ quan liên quan và các	Dự thảo Nghị định	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục I.4 Phụ lục

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
				đơn vị thuộc Bộ có liên quan		kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
10.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành (nếu có đề xuất của các Bộ, ngành)	Tháng 11	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các Bộ, cơ quan ngang bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Quyết định	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
11.	Đề án tổ chức thông tin, phổ biến về chính sách quan trọng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội	Tháng 12	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Đề án	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục IX.187 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
II. Lĩnh vực xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL						
12.	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ Chính phủ thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
13.	Triển khai thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL	Theo Kế hoạch của Bộ	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	
14.	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL	Theo Kế hoạch của Bộ	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
15.	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật	Theo Kế hoạch của Bộ	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
16.	Theo dõi, đôn đốc để thực hiện hiệu quả: Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và việc xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, giảm thiểu số lượng văn bản nợ ban hành	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn, Báo cáo	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
17.	Tiếp tục chú trọng chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các VBQPPL quy	Cả năm	Các đơn vị xây dựng	Các đơn vị thuộc Bộ có	Công văn, Báo cáo	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, chế độ báo cáo, kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn		pháp luật	liên quan		và Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP
18.	Triển khai, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất các giải pháp để nâng xếp hạng chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số cải thiện môi trường sáng tạo	Theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn, Báo cáo	Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP
19.	Kịp thời phát hiện, xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn thông qua công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL; thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện công tác rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và việc xử lý kết quả rà soát VBQPPL đã được thực hiện trong năm 2020	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, công văn	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
20.	Tiếp tục theo dõi việc thực hiện pháp điển các đề mục của Bộ Pháp điển bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ, lộ trình đề ra trong năm 2021; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác sử dụng Bộ pháp điển	Theo Kế hoạch của Chính phủ	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn, báo cáo	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
III. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; báo chí, xuất bản						
21.	Tham mưu tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng	Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa	Mục II.11 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Hoàn thành việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021”				đàm/ Hội thảo	
22.	Triển khai công tác PBGDPL toàn diện, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở, trong đó tập trung vào các văn bản pháp luật mới được ban hành và pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường ứng dụng CNTT, tiếp tục nghiên cứu, triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia. Chú trọng công tác PBGDPL trong nhà trường	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục II.11 Nghị quyết số 01/NQ-CP
23.	Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông về các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp; nắm bắt thông tin qua phản ánh của các cá nhân, tổ chức và thông tin phản ánh từ báo chí để chỉ đạo giải quyết kịp thời	Cả năm	- Báo Pháp luật Việt Nam - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Văn phòng Bộ - Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tin bài, Báo cáo, Công văn, Hợp báo	Mục II.11 Nghị quyết số 01/NQ-CP
24.	Cải tiến, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức của các ấn phẩm sách, báo, tạp chí, chủ động mở thêm các chuyên mục, chuyên trang điện tử, xuất bản sách điện tử; bám sát các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành; phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành và nhu cầu của bạn		- Nhà xuất bản Tư pháp - Báo Pháp luật Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tin bài, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội	Mục II.11 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	đọc với mục tiêu nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền. Thực hiện các giải pháp để đưa công tác phát hành sách, báo, tạp chí pháp luật ngày càng phát triển bền vững		- Tạp chí Dân chủ và Pháp luật		thảo	
IV. Công tác thi hành án dân sự, hành chính						
25.	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện văn bản pháp luật về THADS	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a, II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
26.	Nghiên cứu, tham mưu ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành quy trình đảm bảo tính đặc thù trong thi hành các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Ban hành cơ chế phối hợp liên ngành trong truy nguyên, truy tìm tài sản do phạm tội mà có	Quý IV/2021	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn,	Mục II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
27.	Rà soát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong THADS từ trung ương đến địa phương; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất các quy chế phối hợp liên ngành	Quý III/2021	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn,	Mục II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
28.	Xây dựng, Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS	Quý I/2021	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Mục III. Nghị quyết số 02/NQ-CP
29.	Xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 06/2016/TTLT-BTP-	Quý	Tổng cục	Các đơn vị	Dự thảo	Mục III Nghị quyết

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	VKSNDTC-TANDTC ngày 31/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn phối hợp trong thời gian kế thi hành án dân sự	II/2021	THADS	thuộc Bộ có liên quan	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	số 02/NQ-CP
30.	Hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu THADS năm 2021. Tập trung chỉ đạo thi hành các vụ việc trọng điểm, thu hồi tài sản chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; các vụ việc tin dụng, ngân hàng; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm hoặc có vi phạm, thiếu sót trong tổ chức thi hành án. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong toàn hệ thống THADS	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn	Mục II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
31.	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS thực sự liêm chính, công tâm, chuyên nghiệp... Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác đánh giá, quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo. Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức THADS. Tăng cường biệt phái Chấp hành viên và các công chức làm công tác THADS, bảo đảm tăng cường cho nơi thiếu, ưu tiên các nguồn lực cho các địa bàn trọng điểm nhưng không tăng biên chế	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn	Mục II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
32.	Rà soát, xây dựng và triển khai các đề án, dự án đầu tư nhằm bảo đảm đáp ứng nhu cầu cần thiết về cơ sở vật chất cho các cơ quan THADS, nhất là trụ sở làm việc và kho vật chứng; quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản đúng pháp luật và	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn	Mục II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra tình hình chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, công tác kế toán và đầu tư xây dựng cơ bản, kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm					
33.	Thực hiện theo dõi thi hành đối với 100% bản án, quyết định đã có quyết định buộc THAHC của Tòa án	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn	Mục II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
V. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước						
34.	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; tập trung triển khai việc thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, ưu tiên tập trung nguồn lực xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a, II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
35.	Triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ được xác định theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a, II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
36.	Nghiên cứu giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chứng thực; tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ triển khai công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn	Mục II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
37.	<p>Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật. Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2011/TT-BTP về quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/03/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi, chú trọng việc đôn đốc các địa phương thực hiện và soát các cơ sở nuôi dưỡng và trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế trên địa bàn để có cơ sở dữ liệu chung về trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế</p>	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a, II.7.h Nghị quyết số 01/NQ-CP
38.	<p>Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả tổng kết 10 năm thi hành Luật LLTP. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP; tập trung nguồn lực giải quyết tình trạng tồn đọng thông tin LLTP. Tăng cường thực hiện cấp phiếu LLTP trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo thuận lợi cho người dân và hạn chế thấp nhất tình trạng chậm cấp phiếu. Chú trọng công tác truyền thông và các thực hiện các biện pháp khác để giảm tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp phiếu LLTP số 2</p>	Cả năm	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn	Mục I.3, I.4, II.3.a, II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
39.	<p>Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá khả năng, đề xuất xây dựng dự án Luật Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Triển khai thi hành hiệu quả Nghị định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ sau khi được Chính phủ ban hành</p>	Cả năm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các Bộ, cơ quan liên quan và các đơn vị thuộc Bộ có	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa	Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
				liên quan	đàm/ Hội thảo	
40.	Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện giao dịch điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Theo Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	
41.	Bảo đảm thi hành hiệu quả Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Phối hợp với Tòa án, Viện kiểm sát, các Bộ, ngành ở Trung ương và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường và trong phối hợp giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, các vụ việc đã thụ lý trong năm 2020	Cả năm	Cục Bồi thường nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
VI. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp						
42.	Triển khai toàn diện, đồng bộ và có hiệu quả các văn bản mới được ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Hoàn thành nhiệm vụ tổng kết 5 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014, chuẩn bị các điều kiện và đề xuất sửa đổi Luật này để khắc phục những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn thi hành	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a, II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
43.	Tập trung thực hiện tốt, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp (luật sư, công chứng, đấu giá tài sản và thừa phát lại). Tiếp tục phối hợp theo dõi tình hình tổ chức Đại hội Đoàn luật sư thành phố Hà Nội và tiếp tục phối hợp chuẩn bị tổ chức Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ ba. Chỉ đạo chuẩn bị Đại hội đại biểu công chứng viên Việt Nam lần thứ hai	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn,	Mục I.3, II.3.a, II.9.d II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
44.	Nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại theo hướng phát triển các phương thức hòa giải đa dạng tại Việt Nam và chính sách của Nhà nước nhằm khuyến khích sự phát triển của các phương thức hòa giải	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP
45.	Nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp nhằm tăng cường công khai, minh bạch danh sách quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ quản tài viên trong thực hiện nghề nghiệp	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn, Các lớp tập huấn/bồi dưỡng	Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP
46.	Nghiên cứu giải pháp thực thi pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư; tăng cường thanh tra, xử lý các trường hợp thỏa thuận phí, thù lao luật sư không đúng quy định; tăng cường phương thức nắm bắt, quản lý thông tin bằng điện tử với các vụ	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội	Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	việc mà các luật sư đang đảm nhiệm				nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	
47.	Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với Luật TGPL năm 2017. Đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực chuyên cho đội ngũ người thực hiện TGPL; Tiếp tục chú trọng TGPL đối với các vụ việc tham gia tố tụng gắn với nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ TGPL. Chú trọng lồng ghép TGPL trong các Chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội và các Chương trình bảo đảm công bằng xã hội khác; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về TGPL.	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục II.7.g Nghị quyết số 01/NQ-CP
48.	Tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hội nhập kinh tế quốc tế	Cả năm	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn	Mục II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
49.	Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2026 sau khi được ban hành	Cả năm	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
50.	Hỗ trợ, kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện việc cải thiện điểm số, nâng xếp hạng chỉ số Giải quyết tranh chấp	Cả năm	Vụ Pháp luật dân sự - kinh	Các đơn vị thuộc Bộ có	Báo cáo, Công văn	Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	hợp đồng (A9), chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10) và cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin cần thiết cho các cơ quan có liên quan bảo đảm việc đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác các chỉ số này		tế	liên quan		
51.	Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ Bộ Tư pháp được giao tại Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại	Theo Quyết định số 2982/QĐ-BTP ngày 27/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ Pháp luật quốc tế, Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục Kiểm tra VBQPPL, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Cục Trợ giúp pháp lý và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP
52.	Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “nâng cao năng lực đội ngũ trọng tài viên, Trung tâm trọng tài và định hướng một số Trung tâm trọng tài điểm có khả năng cạnh tranh trong khu vực ASEAN	Ngay sau khi Đề án được Thủ tướng	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội	Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	giai đoạn 2019-2029”	Chính phủ phê duyệt			nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	
VII. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật						
53.	Theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC. Tiếp tục triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về XLVPHC; tăng cường quản lý nhà nước, chú trọng hoạt động tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra trong công tác này. Triển khai Dự án xây dựng CSDL quốc gia về XLVPHC	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
54.	Nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022” theo Quyết định số 2464/QĐ-BTP ngày 09/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Đề nghị xây dựng, Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
55.	Tiếp tục thực hiện các giải pháp để cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1)	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn,	Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
VIII. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật						
56.	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về cấp ý kiến pháp lý. Sơ kết 5 năm thực hiện Công ước La Hay về tôn giáo đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại và triển khai thực hiện Công ước La Hay về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại. Tiến hành đàm phán Vòng II Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự giữa CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Thái Lan. Thường xuyên rà soát các quy định pháp luật trong nước về phục vụ việc gia nhập, triển khai các hiệp định thương mại	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a, II.10.c Nghị quyết số 01/NQ-CP
57.	Chú trọng thực hiện nhiệm vụ chủ trì, đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế và xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến hội nhập quốc tế. Tăng cường cung cấp thông tin, phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ việc tranh chấp đầu tư	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn	Mục I.3, II.3.a, II.10.c Nghị quyết số 01/NQ-CP
58.	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc. Hoàn thiện và nộp báo cáo giữa kỳ cập nhật tình hình triển khai các khuyến nghị năm 2019 cho Ủy ban Nhân quyền	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn	Mục I.3, II.3.a, II.10.c Nghị quyết số 01/NQ-CP
59.	Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-KL/TW, Quyết định số 686/QĐ-BTP ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa	Mục I.3, II.3.a, II.10.c Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	Thực hiện Kết luận số 73-KL/TW. Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật trong lĩnh vực này. Đánh giá tình hình thực hiện Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2021 và đề xuất định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp giai đoạn 2022-2026				đàm/ Hội thảo	
60.	Triển khai hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác mà Bộ Tư pháp đã ký với các đối tác quốc tế thông qua việc trao đổi, thống nhất ký kết. Đề xuất đàm phán, ký kết và triển khai thực hiện các Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp với các đối tác song phương, trong đó tập trung thúc đẩy mối quan hệ hợp tác với nước có quan hệ đặc biệt (Lào, Cu-ba) và tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược (Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Pháp, Đức, ...). Triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế đa phương, trọng tâm là hợp tác pháp luật và tư pháp trong khu vực ASEAN và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ thành viên của tổ chức quốc tế về Luật phát triển (IDLO) của Việt Nam	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn	Mục I.3, II.3.a, II.10.c Nghị quyết số 01/NQ-CP
61.	Tập trung thực hiện, đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác pháp luật, tập trung vào Dự án EU JULE, JICA và Chương trình hợp tác Đối thoại nhà nước pháp quyền với Bộ Tư pháp và bảo vệ người tiêu dùng CHLB Đức giai đoạn 2019-2022	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn	Mục II.10.c Nghị quyết số 01/NQ-CP
62.	Thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại quảng bá hình ảnh về Bộ, ngành Tư pháp tới các đối tác quốc tế quan trọng trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa	Mục II.10.c Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					đàm/ Hội thảo	
63.	Kết nối với các tổ chức quốc tế có liên quan để trao đổi, cung cấp thông tin cần thiết bảo đảm đánh giá, xếp hạng khách quốc tế; thực hiện thông tin đối ngoại để giới thiệu về kết quả đánh giá, xếp hạng hàng năm đối với chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9), chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10), chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1)	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP
IX. Công tác xây dựng ngành; kế hoạch, tài chính, thống kê; thanh tra; ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính						
64.	Nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP)	Theo Kế hoạch chung của Chính phủ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Dự thảo Nghị định	Mục I.3, II.3.a, II.9 Nghị quyết số 01/NQ-CP
65.	Xây dựng và triển khai Đề án đổi mới mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a, II.9 Nghị quyết số 01/NQ-CP
66.	Tổ chức rà soát, tổng kết tình hình thực hiện và đề xuất hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a, II.9 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					thảo	
67.	Triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030	Theo Kế hoạch chung của Chính phủ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục II.9 Nghị quyết số 01/NQ-CP
68.	Tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước (ban hành kèm theo Quyết định số 1917/QĐ-BTP ngày 14/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục II.9 Nghị quyết số 01/NQ-CP
69.	Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục thực hiện tốt công tác luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm thực tiễn và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, nhất là cán bộ tư pháp cơ sở	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn,	Mục II.6, II.9 Nghị quyết số 01/NQ-CP
70.	Thường xuyên rà soát, cập nhật, chỉnh lý, hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo, giáo trình, bài giảng, giáo án phục vụ giảng dạy, học tập tại các cơ sở đào tạo; tổ chức tuyển sinh, đào tạo đảm bảo chất lượng tại các Trường Cao đẳng Luật thuộc Bộ mới được	Cả năm	Các trường Cao đẳng, Trung cấp luật	Vụ Tổ chức cán bộ	Chương trình, Giáo trình, Giáo án, Công	Mục II.6 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	thành lập				văn, Báo cáo	
71.	Đề xuất với Thủ tướng Chính phủ tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án: Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật” Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh Tư pháp”. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ của các trường Cao đẳng, Trung cấp luật thuộc Bộ	Cả năm	- Trường Đại học Luật Hà Nội - Học viện Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Báo cáo, Công văn	
72.	Tổ chức điều hành, hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2021 bảo đảm kịp thời theo đúng quy định	Cả năm	Cục Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Công văn	Mục II.4.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
73.	Thực hiện tốt việc rà soát, tham mưu sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị	Cả năm	Cục Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn,	Mục II.4.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
74.	Triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2021	Cả năm	Cục Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Thông cáo, Công văn,	Mục II.4.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
75.	Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm cụ thể hóa các yêu cầu, nhiệm vụ và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ		Chương trình, Kế hoạch	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
76.	Tiếp tục chú trọng chất lượng, đẩy mạnh việc phân tích số liệu thống kê	Cả năm	Cục Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn,	Mục II.4.g Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	
77.	Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; HIV/AIDS; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a, II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
78.	Chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi tới Bộ Tư pháp	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn	Mục II.9.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
79.	Triển khai thực hiện tốt Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp phiên bản 2.0; Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025 và năm 2021; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin,	Theo Kế hoạch chung của Chính phủ và các Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục II.4.g Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	internet của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2024					
80.	Tiếp tục đảm bảo chất lượng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác quản lý thống nhất pháp luật của cơ quan nhà nước	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.3, II.3.a, II.4.g Nghị quyết số 01/NQ-CP
81.	Thực hiện có hiệu quả việc sử dụng và khai thác tối đa lợi ích của văn bản điện tử, chữ ký số	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Cục Công nghệ thông tin	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục II.4.g Nghị quyết số 01/NQ-CP
82.	Tập trung nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 (phần đầu hoàn thành trong năm 2021) và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ	Cả năm	- Các đơn vị trực tiếp cung cấp dịch vụ công - Văn phòng Bộ - Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định, Báo cáo, Công văn, Hội nghị/Tọa đàm/ Hội thảo	Mục I.4, II.4.g Nghị quyết số 01/NQ-CP
83.	Thực hiện tốt các phong trào thi đua do Bộ, Ngành phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Thi đua – Khen thưởng	Quyết định, Báo cáo,	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					Công văn	
84.	Tiếp tục ban hành sớm các tiêu chí thi đua, xếp hạng các Sở Tư pháp, Cục THADS, bảo đảm thống nhất, phù hợp với triển khai công việc chuyên môn của Bộ, Ngành. Thực hiện giải pháp để triển khai hiệu quả Tiêu chí xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Thi đua – Khen thưởng	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Mục I.3, II.3.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
85.	Ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030	Theo chỉ đạo chung của Chính Phủ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Mục I.4 Nghị quyết số 01/NQ-CP
86.	Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, gửi Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (hàng quý, 6 tháng và 01 năm)	Theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Báo cáo	Mục III.1.d, III.1.e Nghị quyết số 01/NQ-CP
87.	Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả và các đề xuất, giải pháp, kiến nghị thực hiện nâng hạng chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9), chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10); chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1) và Báo cáo chung về tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021	Theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế (chỉ số A9, A10); Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và TDTHPL (B1); Văn phòng Bộ (Báo cáo	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo	Mục IV.2 Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Căn cứ xác định nhiệm vụ
			chung về Nghị quyết)			

B. NHIỆM VỤ DO TỔ CHỨC PHÁP CHẾ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ; SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG HẠM MƯU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
1.	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2.	Triển khai thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3.	Tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác thẩm định VBQPPL; chú trọng tính dự báo, tính khả thi của chính sách, quy định để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4.	Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, hạn chế việc đề nghị bổ sung, lùi thời hạn trình, rút dự án ra khỏi Chương trình; chú trọng đánh giá tác động của chính sách trong các đề nghị xây dựng. Tập trung xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; xem xét, xử lý trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong việc chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết (theo	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020)		
5.	Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản PPL. Trong đó, tập trung theo sát thực tế ban hành văn bản của các cơ quan, nhất là các văn bản có liên quan trực tiếp, rộng rãi đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; môi trường đầu tư, kinh doanh; văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, không phù hợp được dư luận xã hội quan tâm để thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Thực hiện các biện pháp đảm bảo mạnh hiệu quả xử lý văn bản trái pháp luật; báo cáo, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý đối với những trường hợp cần thiết liên quan đến văn bản trái pháp luật (kể cả xử lý văn bản và xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân tham mưu, ban hành)	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6.	Thực hiện thường xuyên công tác rà soát VBQPPL thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương Tham mưu xử lý các văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp đã được phát hiện qua đợt rà soát năm 2020 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ Thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác hợp nhất VBQPPL	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7.	Thực hiện pháp điển các đề mục của Bộ Pháp điển bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ, lộ trình đề ra trong năm 2021	Theo Kế hoạch của Chính phủ	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
8.	Xây dựng kế hoạch cụ thể và ưu tiên nguồn lực tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
9.	Triển khai công tác PBGDPL toàn diện, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở, trong đó tập trung vào các văn bản pháp luật mới được ban hành và pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Chú trọng công tác PBGDPL trong nhà trường	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
10.	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; tập trung triển khai việc thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
11.	Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
12.	Tiếp tục việc thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/03/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi, trong đó, chú trọng việc rà soát các cơ sở nuôi dưỡng và trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế trên địa bàn để có cơ sở dữ liệu chung về trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
13.	Ưu tiên thực hiện cấp phiếu LLTP trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo thuận lợi cho người dân và hạn chế thấp nhất tình trạng chậm cấp phiếu. Chú trọng công tác truyền thông và các thực hiện các biện pháp khác để giảm tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp phiếu LLTP số 2	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
14.	Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tăng cường phối hợp	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường và trong phối hợp giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, các vụ việc đã thụ lý trong năm 2020		
15.	Triển khai toàn diện, đồng bộ và có hiệu quả các văn bản mới được ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và thi thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
16.	Chú trọng hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp (luật sư, công chứng, đấu giá tài sản và thừa phát lại)	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
17.	Tiếp tục chú trọng TGPL đối với các vụ việc tham gia tố tụng gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL. Chú trọng lồng ghép TGPL trong các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội và các Chương trình bảo đảm công bằng xã hội khác; hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về TGPL	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
18.	Các Bộ, ngành tập trung xây dựng, trình Chính phủ ban hành "chùm" nghị định về xử lý, xử phạt VPHC để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC và tình hình thực tế hiện nay	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ
19.	Tiếp tục triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về XLVPHC; tăng cường quản lý nhà nước, chú trọng hoạt động tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra trong công tác này	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
20.	Tiếp tục triển khai hiệu quả "Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn năm 2018 – 2022; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
21.	Tiếp tục thực hiện các giải pháp để cải thiện điểm số và giữ trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (BI), chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
22.	Chủ động hơn trong việc phòng ngừa, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong đầu tư quốc tế. Tăng cường cung cấp thông tin, phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ việc tranh chấp đầu tư	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
23.	Triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
24.	Rà soát, tổng kết tình hình thực hiện và đề xuất hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
25.	Tiếp tục thực hiện tốt công tác luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm thực tiễn và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	toàn Ngành, nhất là cán bộ tư pháp cơ sở		
26.	Nâng cao chất lượng hoạt động thống kê, bảo đảm tính chính xác của số liệu; tiếp tục triển khai hiệu quả Phần mềm thống kê Ngành Tư pháp	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
27.	Thực hiện hiệu quả Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; THADS; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
28.	Chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi tới các Sở Tư pháp	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
29.	Tập trung nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
30.	Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương